

Số: 578/QĐ-MNNH

Ninh Hòa, ngày 22 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026
của Trường mầm non Ninh Hòa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Tây Hoa Lư về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

Xét đề nghị của tổ trưởng tổ văn phòng Trường mầm non Ninh Hòa về việc công khai dự toán ngân sách năm 2026 .

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của trường mầm non Ninh Hòa (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, tổ trưởng tổ văn phòng và các tổ có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH Huyện;
- Ban giám hiệu
- Lưu :VT, ...

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Thu Hương

Ninh hòa, ngày 22 tháng 12 năm 2025

BIÊN BẢN

VỀ VIỆC NIÊM YẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026 CỦA TRƯỜNG MẦM NON NINH HÒA

Thời gian: vào hồi 9h30 ngày 22 tháng 12 năm 2025

Tại: Trường mầm non Ninh Hòa

I. Thành phần tham gia niêm yết gồm:

- | | | |
|---------------------------|----------------------|--------------|
| 1. Bà Hoàng Thị Thu Hường | - Hiệu trưởng | - Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Dinh | - Phó hiệu trưởng | - Phó ban |
| 3. Bà Phạm Thị Thu Phượng | - Phó hiệu trưởng | - Thành viên |
| 4. Bà Phạm Thị Thùy Linh | - TTTVP, Kế toán | - Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Minh Hòa | - TTND | - Thư ký |
| 6. Bà Phạm Thị Tuyết | - Thư ký, Bí thư ĐTN | - Thành viên |
| 7. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên | - Thủ quỹ | - Thành viên |

II. Nội dung:

1. Công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Trường mầm non Ninh Hòa.

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NS đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai ngân sách theo hướng dẫn của thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Chính phủ.

2. Về hình thức và thời điểm, thời gian niêm yết công khai.

Niêm yết công khai tại bảng thông báo cơ quan đảm bảo thuận tiện cho cán bộ cơ quan biết.

Thời gian bắt đầu niêm yết: 22/12/2025

Thời gian kết thúc niêm yết: 22/01/2026

3. Tổ chức thực hiện.

Đ/c Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Yêu cầu các đồng chí trong cơ quan nghiêm túc thực hiện, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 10h30 phút cùng ngày và không ai có ý kiến nào khác. Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

THỦ KÝ



Phạm Thị Tuyết

HIỆU TRƯỞNG



The stamp is circular with a red border. The text inside the stamp reads: "U.B.N. D. PHƯỜNG" (top), "TRƯỜNG" (center), "MÂM NÓN" (center), "NINH HÒA" (center), and "HNB. H." (bottom). There is a small star at the bottom center of the stamp.

Hoàng Thị Thu Hương

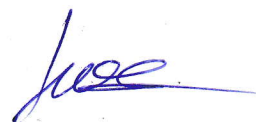
CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA NIÊM YẾT



Nguyễn Thị Dinh



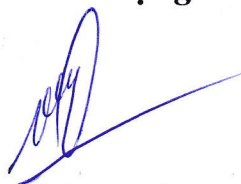
Phạm Thị Thu Phượng



Phạm Thị Thùy Linh



Nguyễn Thị Minh Hòa



Nguyễn Thị Kim Uyên

Số: 1868/QĐ-UBND

Tây Hoa Lưu, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂY HOA LƯU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính- ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 2661/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định 2638/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 03 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình V/v Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Tây Hoa Lư khóa I về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương phường Tây Hoa Lư năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị phường Tây Hoa Lư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2026 cho các phòng, ban, các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường như sau:

(có các biểu chi tiết đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Giao Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo, cấp phát các khoản chi ngân sách nhà nước năm 2026. Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

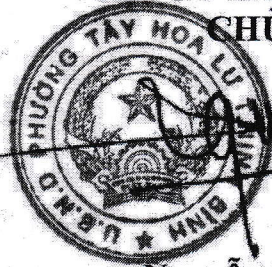
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực V và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Như điều 3;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hưng

UBND PHƯỜNG TÂY HOA LŨ
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Của đơn vị: Trường Mầm non Ninh Hoà phường Tây Hoa Lũ
Chương 822 - Loại 070 - Khoản 071

Mã số QHNS: 1118711

Mã KBNN nơi giao dịch: 1311 - Kho Bạc Nhà nước khu vực V

(Kèm theo Quyết định số 1868/QĐ - UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Tây Hoa Lũ)

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán
	Kinh phí NSNN	7.687.060.000
I	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.676.000.000
1	Lương và các khoản trích theo lương; các khoản có tính chất lương	6.636.000.000
2	Kinh phí nghiệp vụ giao theo định mức biên chế	1.040.000.000
II	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	11.060.000
-	Phần tuyển sinh đầu cấp, Phần mềm Smart IR, Phần mềm quản lý nhà trường, ...	11.060.000

DỰ TOÁN CHI TIẾT CHI THEO MỤC LỤC NGÂN SÁCH

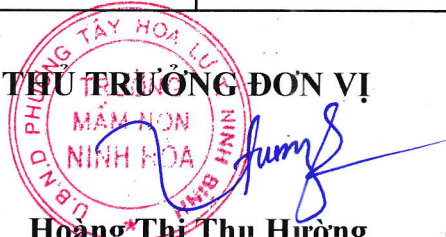
(Kèm theo Dự toán Ngân sách nhà nước năm 2026)

ĐVT: đồng

TT	Mục lục ngân sách	Nội dung chi	Dự toán 2026
	Kinh phí NSNN		7.687.060.000
I	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		7.676.000.000
I.1	Lương và các khoản trích theo lương; các khoản có tính chất lương		6.636.000.000
1	6000	Tiền lương	3.601.909.000
	6001	Lương ngạch bậc	3.521.600.000
	6051	Lương lao động theo hợp đồng	80.309.000
2	6100	Phụ cấp lương	2.065.091.000
	6101	Phụ cấp chức vụ	60.000.000
	6112	Phụ cấp ưu đãi	1.294.491.000
	6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	5.600.000
	6115	Phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung	705.000.000
3	6300	Các khoản đóng góp	969.000.000
	6301	Bảo hiểm xã hội	761.000.000
	6302	Bảo hiểm y tế	162.000.000
	6304	Bảo hiểm thất nghiệp	46.000.000
I.2	Chi nghiệp vụ		1.040.000.000
1	6250	Phúc lợi tập thể	339.000.000
	6299	Chi khác	339.000.000
		Tết âm lịch : 34 người x 3.000.000đ/người	102.000.000
		8.3, 30.4-1.5, 2-9, 20.10, tết dương lịch, hội nghị CCVC: 34 x 500.000đ/ người	102.000.000
		20.11: 34 x 3.000.000đ/ người	102.000.000
		chi cho nhân viên hợp đồng trường	25.000.000
		Tết âm lịch : 6 người x 1.500.000đ/người	9.000.000
		8.3, 30.4-1.5, 2-9, 20.10, tết dương lịch :6 x 300.000đ/ người	9.000.000
		20.11: 4 x 1.500.000đ/ người + 2 x 500.000đ/người	7.000.000
		Khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên 40 x 200.000đ/ người	8.000.000

TT	Mục lục ngân sách	Nội dung chi	Dự toán 2026
2	6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	106.800.000
	6501	Tiền điện (6.500.000đ x 12 tháng)	78.000.000
	6502	Tiền nước (2.400.000đ x 12 tháng)	28.800.000
3	6550	Vật tư văn phòng	65.020.000
	6551	Văn phòng phẩm: mua giấy in, bìa, túi cước,	30.000.000
	6552	Mua sắm công cụ dụng cụ văn phòng	15.000.000
	6599	Vật tư văn phòng khác: Mua thuốc muối; men bẻ phốt, bột che nắng, cốc chén đồ dùng văn phòng, ...	20.020.000
4	6600	Thông tin tuyên truyền liên lạc	19.140.000
	6605	Tiền mạng internet (345.000đ x 12 tháng)	4.140.000
	6649	Khác:	15.000.000
		<i>chữ ký số, hóa đơn điện tử, ...</i>	15.000.000
5	6750	Chi phí thuê mướn	228.000.000
	6757	Thuê lao động trong nước	108.000.000
		<i>Bảo vệ (2 người x 4.500.000đ x 12 tháng)</i>	108.000.000
	6799	Chi phí thuê mướn khác	120.000.000
		<i>Thuê trang phục cho cô và trẻ trong các chuyên đề, hội thi</i>	36.000.000
	6754	<i>Thuê rạp sự kiện, âm thanh, ánh sáng phục vụ chuyên đề, các hoạt động giáo dục</i>	84.000.000
6	7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	204.040.000
	7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	160.000.000
		<i>Đồ dùng phục vụ trang trí trường, nhóm lớp, trang trí làm đồ dùng đồ chơi trong hội học hội giảng, hội thi, chuyên đề, vật tư, đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, ...</i>	
	7049	Chi khác	44.040.000
7	7750	Chi khác	15.000.000
	7761	Chi tiếp khách	15.000.000
8	7900	Chi cho các sự kiện lớn	20.000.000
	7903	Chi kỷ niệm ngày lễ lớn	20.000.000

TT	Mục lục ngân sách	Nội dung chi	Dự toán 2026
9	7050	Mua sắm tài sản vô hình	20.000.000
	7053	Chi duy trì phần mềm	20.000.000
10	6650	Hội nghị	23.000.000
	6657	Thuê Loa đài, phòng rạp trong các sự kiện: Khai giảng, chuyên đề cấp huyện, cấp tỉnh, lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi, Tết thiếu nhi 1.6,...	23.000.000
II	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		11.060.000
1	7050	Mua sắm tài sản vô hình	11.060.000
	7053	phần mềm tuyển sinh đầu cấp, phần mềm Smart IR, phần mềm quản lý nhà trường,...	11.060.000



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Hoàng Thị Thu Hương

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2019 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON NINH HÒA

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo quyết định số 578/QĐ-MNNH ngày 22/12/2025 của Trường mầm non Ninh Hòa)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3,0
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
	Học phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
	Học phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7687,06
I	Nguồn ngân sách trong nước	7687,06
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	7687,06
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7676
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	11,06
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

5	Chi báo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	

Tây Hoa Lưu, ngày 22 tháng 12 năm 2025

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026
CỦA TRƯỜNG MẦM NON NINH HOÀ**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường mầm non Ninh Hoà công khai thuyết minh dự toán ngân sách năm 2026 như sau:

1. Nguồn kinh phí được cấp năm 2026: 7.687.060.000 đ

trong đó

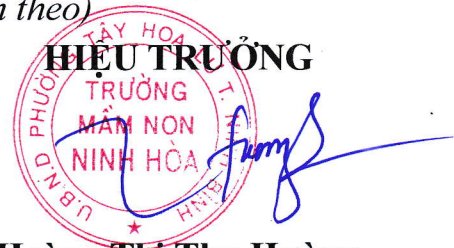
- Kinh phí thường xuyên tự chủ: **7.676.000.000 đồng**
- + Lương và các khoản trích theo lương: 6.636.000.000 đồng
- + Kinh phí nghiệp vụ giao theo định mức: 1.040.000.000 đồng
- Kinh phí thường xuyên không tự chủ: : **11.060.000. đồng**
- + Phần mềm: 11.060.000 đồng

2. Kinh phí được sử dụng : 7.687.060.000 đ

(Chi tiết biểu số 3 kèm theo)

Nơi nhận:

- Lưu VT; KT



Hoàng Thị Thu Hương